

Phụ lục 01
THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị tăng thu NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn	Ghi chú
	Tổng cộng	19.663.145.807				
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi; kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất nhà nước cho thuê giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	145.177.408				
1	Công ty CP Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	40.007.397				
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trịnh An	105.170.011				
II	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	18.972.292.399				
1	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại Lộc Thịnh	8.796.118.678				
2	Công ty TNHH XD TM Sông Vệ	5.683.370.991				
3	Công ty TNHH Đại Long	4.313.475.885				
4	Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga	179.326.845				
III	Báo cáo kiểm toán NSDP 2021 của tỉnh Kon Tum	545.676.000				
-	Cục Thuế	545.676.000				

II. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
----	--------------------	----------------------------------	-------------------	---------	---	---------

	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi	2.085.980.208				
-	Cục Thuế: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản chưa thực hiện 4.535,9trđ; Bộ TN&MT chưa phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền TN nước đối với Công ty CP Thủy điện Đakdrinh tăng thêm 4.535,9trđ từ năm 2021 đến năm 2029 làm cơ sở để Cục Thuế thông báo thu.	2.085.980.208				

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi và các chuyên đề lồng ghép		
	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
-	Kiến nghị 2: (7) Tổ chức kiểm tra việc kê khai thuế GTGT liên quan đến dự án Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê (giai đoạn 1) của Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật về thuế GTGT		
II	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
-	Tiến hành kiểm tra đối với cát nhập kho, xuất bán 2.100m3 trong năm 2021 không chứng minh được nguồn gốc tại Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga để quản lý đầy đủ nguồn thu vào NSNN.		
III	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020		
-	Đối với số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Công ty CP Thủy điện Đakdrinh, đề nghị Cục Thuế thực hiện Thông báo thu từ năm 2021 sau khi có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Bộ TNMT.		
IV	BCKT NSDP năm 2019		
-	Cục Thuế: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết việc miễn tiền thuê đất đối với 03 dự án xã hội hóa theo đúng quy định của Pháp luật		
V	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kon Tum		

-	UBND tỉnh chỉ đạo Cục Thuế phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra rà soát để thực hiện thu tiền thuê đất đối với diện tích đất rừng sản xuất là rừng trồng của các Công ty nông lâm nghiệp khi có Quyết định thuê đất theo đúng quy định hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN khu vực XII.		
---	--	--	--

Phụ lục 02
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XV
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Năm kiểm toán 2023		
1	KBNN Quảng Ngãi trong việc thực hiện phân chia nguồn thu thuế bảo vệ môi trường của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn không đúng quy định, làm giảm số thu NSTW số tiền 3.479trđ.		
2	KBNN Sơn Hà trong việc kiểm soát thu NS nhưng chưa phát hiện và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý sai sót dẫn đến việc phân chia thuế tài nguyên thu từ Nhà máy thủy điện Sơn Trà 1 không đúng Nghị quyết 30/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021.		

II. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi		
**	<i>Kiến nghị tổ chức thực hiện</i>		
-	Tiếp tục đôn đốc, thu hồi tạm ứng theo chế độ quá hạn theo qui định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nhất là các dự án có số dư tạm ứng kéo dài qua nhiều năm.		
II	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020		
1	Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với KBNN tập trung thu hồi số dư nợ tạm ứng của 64 dự án tại 20 chủ đầu tư đến 31/10/2021 đã quá hạn (217.329,3trđ) - Chi tiết Phụ biểu số 04/CĐT.		
2	Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để thu hồi tạm ứng quá hạn 28.088trđ.		

III.	Báo cáo kiểm toán (BCKT) báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 của tỉnh Kon Tum và các Chuyên đề lồng ghép		
-	Kho bạc Nhà nước Kon Tum đơn đốc, yêu cầu Ban QLDA ĐTXD thành phố Kon Tum rà soát diện tích đất thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất tại Dự án kè chống sạt lở sông Đăk Bla, đoạn qua làng Plei Đôn và làng Kon Rờ Bang, thành phố Kon Tum xác định giá trị bồi thường theo quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cấp có thẩm quyền, báo cáo Kho bạc Nhà nước để làm cơ sở xác định giá trị nộp trả NSNN, giảm số vốn tạm ứng của dự án.		
IV	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kon Tum		
-	Làm rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý số dư tạm ứng chưa thu hồi của 19 DMCT không phát sinh khối lượng trong thời gian dài (quá thời hạn 6 tháng kể từ thời điểm phải thực hiện khối lượng theo tiến độ ghi trong hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện).		

Phụ lục 03
SỔ XÂY DỰNG

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum					
-	Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum (nay là Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi): Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định Ban QLDA 1 thuộc Dự án Đường Nam Quảng Nam	60.047.000,0				

II. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	BCKT Chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
1	Về chỉ đạo triển khai lập, phê duyệt chương trình phát triển đô thị (cho các đô thị: Lý Sơn, Vạn Tường); có giải pháp thực hiện nâng cấp đô thị theo kế hoạch đề ra; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đô thị theo chương trình đề ra.		
2	Về kiểm tra, rà soát tham mưu đề xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh mục đích sử dụng đất của dự án Khu dân cư đường Phan Đình Phùng theo đúng quy định; xem xét việc UBND tỉnh ban hành 02 văn bản (6527/UBND-CN XD ngày 11/11/2016, 3444/UBND-CN XD ngày 30/6/2016) không đảm bảo đầy đủ các điều kiện:		

3	Về chỉ đạo Chủ đầu tư 07 dự án (tại thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa) tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới, bàn giao hồ sơ cấm mốc cho cơ quan có thẩm quyền đảm bảo theo đúng quy định:		
4	Có giải pháp để thực hiện nâng cấp đô thị theo kế hoạch đề ra trong giai đoạn tiếp theo, do giai đoạn 2016-2020 còn lại 08 đô thị thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra (chiếm tỷ lệ 44,5%); gồm 03 đô thị nâng cấp từ đô thị loại V lên đô thị loại IV, 05 đơn vị trung tâm huyện chưa đạt được tiêu chí đô thị loại V;		
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng các công trình Khách sạn Đảo Ngọc Lý Sơn; Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu Vương Sáu; Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu Tịnh Long đồng thời phải thực hiện kiểm tra, thẩm định, rà soát xử lý sai phạm theo quy định đối với các nội dung còn thiếu sót trong công tác cấp phép xây dựng và yêu cầu chủ đầu tư khắc phục, hoàn thiện và bổ sung hồ sơ nhằm đảm bảo công trình đáp ứng các điều kiện để cấp phép xây dựng theo Điều 91 Luật Xây dựng 2014;		
II.	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum		
-	UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng rà soát, đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định		

Phụ lục 04
SỔ CÔNG THƯƠNG

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh)

I. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
-	<i>Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm</i>		
+	Chỉ đạo 11 đơn vị (UBND huyện Bình Sơn, UBND huyện Minh Long, UBND huyện Sơn Tây, UBND huyện Sơn Tịnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư.		

Phụ lục 05
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
-	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum	426.834.000	-	-	-	
+	Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch: Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định Dự án Sân vận động tỉnh Kon Tum	426.834.000,0				

II . Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
-	<i>Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum</i>		
+	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (8) Trách nhiệm của các Chủ đầu tư: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; BQL các DA 98; BQLDA 1 Sở Giao thông vận tải; BQL đầu tư XD CB huyện Kon Plông; BQLDA ĐTXD huyện Ngọc Hồi; BQLDA ĐTXD huyện Đắk Tô; BQLDA ĐTXD huyện Đắk Hà; BQLDA ĐTXD huyện Đắk Glei; BQLDA ĐTXD huyện Kon Rẫy trong việc quản lý dự án đầu tư còn hạn chế để xảy ra lãng phí NSNN với số tiền 10.366,6 trđ		

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện
----	--------------------	-------------------	---

-	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí của dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Kon Tum		
+	Lập hồ sơ trình UBND tỉnh giao đất, điều chỉnh diện tích đất cho các đơn vị sử dụng; Theo dõi và hạch toán tài sản cố định (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất) theo đúng quy định		

Phụ lục 06**SỞ Y TẾ**

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi					
	Giảm dự toán năm sau	921.439.457				
II	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi					
	Thu hồi kinh phí	184.506.041,0				

II. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018		
-	Kiểm điểm trách nhiệm của các chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Y tế) để tạm ứng tồn đọng kéo dài nhiều năm không thu hồi được do không có khối lượng thực hiện, nhà thầu giải thể, để chiếm đoạt, chây ỳ không hoàn trả tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định.		

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
-	Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm		

+	Chỉ đạo 11 đơn vị (UBND huyện Bình Sơn, UBND huyện Minh Long, UBND huyện Sơn Tây, UBND huyện Sơn Tịnh, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư.		
II	Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018:		
1	- Kiến nghị 1 “ Chấn chỉnh việc tinh giản biên chế năm 2018 chưa đạt chỉ tiêu tinh giản viên chức theo kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2021”		
2	- Kiến nghị 2 “Các đơn vị (BV Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, BV Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, BV Đa khoa thành phố Quảng Ngãi) chấn chỉnh việc ký hợp đồng lao động tăng so với chỉ tiêu biên chế giao 661 người, trong khi đề án vị trí việc làm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”		

Phụ lục 07
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn	Ghi chú
-	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi					
+	<u>Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)</u> : Khoản thu hồi tạm ứng đã quá hạn tại Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi.	3.700.000.000				

II Kiến nghị về cơ chế chính sách chưa thực hiện

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
-	<i>Báo cáo kiểm toán (BCKT) báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 của tỉnh Kon Tum và các Chuyên đề lồng ghép</i>		
+	UBND tỉnh Kon Tum : Rà soát để ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.		

III. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi; kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất nhà nước cho thuê giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
1	Trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc cấp 17 giấy phép để các doanh nghiệp tổ chức khai thác khoáng sản trong khi chưa ban hành quyết định cho thuê đất để khai thác khoáng sản, vi phạm khoản 3, Điều 152 Luật đất đai 2013; trách nhiệm của Sở TN&MT trong việc chưa tham mưu UBND tỉnh quyết định cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất theo qui định tại khoản 3, điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, chưa chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để có cơ sở xác định nghĩa vụ với NSNN		
2	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ các năm 2020, 2021 với số tiền 18.485trđ khi chưa có nguồn tài chính, chưa được giao dự toán làm phát sinh nợ, sai so với qui định tại khoản 4 Điều 8 Luật NSNN (năm 2022 tỉnh phải bố trí NS để trả nợ).		

3	Sở Tài Nguyên và Môi trường kiểm điểm tập thể, xem xét trách nhiệm cá nhân có liên quan trong việc: Cho thuê đất nhưng không thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện cho thuê đất, thẩm định về điều kiện đối với người mua tài sản gắn liền với đất theo khoản 2 Điều 189 Luật đất đai 2013 (Hồ sơ Công ty CP Tập đoàn đầu tư HHG thực hiện dự án Nhà trưng bày sản phẩm mua bán xe ô tô, sản phẩm các chất bôi trơn, làm sạch động cơ, dịch vụ bãi đậu xe tải, kho chứa hàng và bảo trì sửa chữa xe máy ô tô).		
4	Sở Tài Nguyên và Môi trường kiểm điểm tập thể, xem xét trách nhiệm cá nhân có liên quan trong việc: Cho thuê đất nhưng không thực hiện thẩm định điều kiện về năng lực tài chính; Cho thuê đất để thực hiện dự án thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Quảng Ngãi (Công ty CP thương mại du lịch Hà Mỹ - Á thực hiện dự án Khu sinh thái, nghỉ dưỡng, tắm bùn Suối nước nóng Nghĩa Thuận);		
5	Sở Tài Nguyên và Môi trường kiểm điểm tập thể, xem xét trách nhiệm cá nhân có liên quan trong việc: Chưa kịp thời chuyển thông tin địa chính để Cục Thuế xác định đơn giá và ban hành thông báo tiền thuê đất đối với 14 trường hợp được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản (ngoài 17 trường hợp đã kiến nghị tại mục 7.1).		
II	BCKT Chuyên đề QLNN về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
6	Phê duyệt chủ trương lập hồ sơ đề cấp GPKT cát, sỏi lòng sông không qua hình thức đấu giá quyền KTKS không đúng quy định tại Điều 78 Luật Khoáng sản		
7	Trong việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản nhưng không cấp Giấy phép thăm dò không đúng quy định của Điều 36 Luật Khoáng sản và Điều 25, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.		
8	Ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 dẫn đến việc cấp GPKT khoáng sản không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản.		
9	Ban hành Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 dẫn đến không tổ chức khoáng định và không đấu giá quyền KTKS đối với cát, sỏi lòng sông trái quy định tại Điều 78 Luật Khoáng sản		
III	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019		
10	Sở TN&MT trong việc tham mưu cho UBND tỉnh cấp 09 Giấy phép khai thác khoáng sản nhưng không căn cứ kết quả điều tra, thăm dò, đánh giá trữ lượng, loại khoáng sản (cát), sau đó lại điều chỉnh gây khó khăn cho công tác quản lý thu; chậm phối hợp, luân chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với diện tích (2.085,6m2) được UBND tỉnh cho DNTN Sách Thành Nghĩa thuê để xây dựng Trung tâm văn hóa sách Nguyễn Văn Cừ; dẫn đến chưa huy động kịp thời thuế tài nguyên cát vàng và tiền thuê đất vào NSNN		
IV	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018		
11	Kiểm điểm trách nhiệm của các chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Y tế) để tạm ứng tồn đọng kéo dài nhiều năm không thu hồi được do không có khối lượng thực hiện, nhà thầu giải thể, để chiếm đoạt, chây ỳ không hoàn trả tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định.		
V	Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	UBND tỉnh trong việc:		

12	(ii) trong việc quản lý đất đai của 04 Công ty, với 08 thửa đất (510.330m ²) giao đất nhiều năm nhưng không quyết định cho thuê đất để quản lý theo qui định và Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015-2018 thấp hơn giá thị trường;		
13	(ii) Buồng lòng quản lý đề 03 Công ty sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ);		
14	(iii) Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 chưa đảm bảo, chưa có cơ sở, chưa sát với thực tế, thấp hơn khung giá của Chính phủ và ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015-2018 chưa căn cứ vào giá đất thị trường, không bảo đảm nguyên tắc giá thị trường cho từng khu đất, thửa đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá được Nghị định số 44/2014/NĐ-CP		
15	(iv) Giao đất cho Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi thửa đất tại Nhà hàng Thiên Ân, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m ²) chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 do thửa đất này nằm trong phạm vi quy hoạch đất cây xanh Công viên - Thê dục thể thao;		
16	(v) Chưa kịp thời chỉ đạo Sở TN và MT tham mưu để ban hành quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330m ²) của 04 đơn vị, làm cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất, xác định nghĩa vụ với NSNN và các cơ quan chức năng thực hiện các thủ tục thu hồi 05 thửa đất (3.414,4m ²) của 03 Công ty nhiều năm không sử dụng (Chi tiết tại Phụ biểu số 1.3/BCKT-QLSDĐ-DNCPH); đồng thời chỉ đạo các cơ quan hiện các thủ tục để thu theo qui định của Luật Đất đai.		
17	Sở Tài nguyên và Môi trường: Hồ sơ gia hạn sử dụng đất của 04 đơn vị, với 17 thửa đất (115.356m ²) chưa có thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điểm b Điều 74, Nghị định 43/2014/NĐ-CP”		
VI	BCKT NSDP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi		
18	Kiến nghị “Tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái điều 4 Luật khoáng sản”.		
19	Kiến nghị “Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật”.		
B	Tỉnh Kon Tum		
II	Năm kiểm toán 2016		
1	<i>Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum</i>		
7	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (2) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên & Môi trường trong việc thiếu kiểm tra và xử lý đối với các trường hợp khai thác không phép; chậm trễ cấp giấy phép khai thác đất san lấp công trình, kể cả những công trình được UBND tỉnh quyết định địa điểm khai thác đất.		

IV. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
II	Báo cáo kiểm toán hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế (KKT) và khu công nghiệp (KCN); quản lý CTR giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
II.2	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
4	Công khai và cập nhật số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.		
1	Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất và Khu công nghiệp phía Tây Dung Quất theo điểm c khoản 11 Điều 11 Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045. Đồng thời, trong giai đoạn triển khai thủ tục thành lập KCN, giao đơn vị chức năng thực hiện vai trò, trách nhiệm chủ đầu tư trong công tác BVMT theo khoản 4 Điều 51, khoản 1 Điều 122 Luật BVMT 2020; khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ tại Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất và Khu công nghiệp phía Tây Dung Quất		
2	Chỉ đạo và giám sát Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi: (1) Thực hiện dứt điểm Kết luận Thanh tra của Tổng cục Môi trường số 110/KL-TCMT ngày 19/4/2019 và Kết luận Thanh tra Bộ TNMT số 89/KL-BTNMT ngày 03/7/2023 báo cáo kết quả về Sở TNMT tỉnh Quảng Ngãi. (2) Hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của nhà máy xử lý nước thải tập trung Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất và KCN Quảng Phú; lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động nhà máy xử lý nước thải KCN Quảng Phú và Phân khu Công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất kết nối, truyền dữ liệu hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở TNMT.		
3	'- Lập kế hoạch thu thập, cập nhật dữ liệu môi trường hàng năm của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở theo dõi, giám sát hiện trạng môi trường Khu kinh tế Dung Quất.		
4	- Tổ chức thanh kiểm tra việc sử dụng đất của Chủ đầu tư Nhà máy xử rác thải huyện Sơn Hà khi trong việc thực hiện đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao đất; các cơ sở xử lý rác thải trên địa bàn huyện Ba Tơ, huyện Mộ Đức trong việc xử lý rác thải nhưng chưa được cấp giấy phép môi trường; các bãi chôn lấp tự phát trên địa bàn tỉnh (chi tiết tại Phụ biểu số 04/BCKT).		
5	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn được triển khai có hiệu quả và kịp thời hạn quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật BVMT 2020.		
8	- Rà soát, nghiên cứu lập dự toán cho các nhiệm vụ tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTR (đưa vào kế hoạch hàng năm).		

A.2	Năm kiểm toán 2023		
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi và các chuyên đề lồng ghép		
I.1	Kiểm nghị tổ chức thực hiện		
10	Chuyển thông tin địa chính cho Cục Thuế đối với 31 trường hợp được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản (trong đó 17 trường hợp chưa có quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất và 14 trường hợp đã có quyết định thuê đất, ký hợp đồng thuê đất) và 10 trường hợp đã hết thời hạn thuê đất nhưng chưa có quyết định gia hạn hoặc thu hồi đất		
11	Kiểm tra, rà soát đối với các trường hợp cho thuê đất không đúng với các qui định của pháp luật về đất đai, dẫn đến xác định chưa đúng, chưa kịp thời tiền thuê đất vào NSNN: (i) Đối với 29 trường hợp thuê đất đã hết thời hạn thuê đất, chưa tham mưu UBND thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật đất đai 2013, nhưng không tiến hành các thủ tục gia hạn thời gian thuê đất theo quy định tại Điều 126, làm cơ sở để xác định lại nghĩa vụ tiền thuê đất với NSNN; ngoài các trường hợp nêu trên, UBND tỉnh rà soát tất cả các trường hợp tương tự trên địa bàn để đảm bảo tránh thất thu NSNN (nếu có); (ii) 17 trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản khi chưa ban hành quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất, làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất; (iii) 14 trường hợp cấp phép khai thác khoáng sản, đã ban hành quyết định cho thuê đất, đã ký hợp đồng cho thuê đất, tuy nhiên chưa chuyển thông tin địa chính để Cục Thuế xác định đơn giá và ban hành thông báo tiền thuê đất; (iv) Rà soát tất cả các trường hợp bàn giao đất thực địa trước khi ký hợp đồng thuê đất, nộp tiền thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh, trái quy định khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP dẫn đến tổ chức được thuê đất sử dụng đất cho thuê nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ với NSNN (trong đó có 03 trường hợp được phát hiện qua kiểm toán tại Sở Tài nguyên và Môi trường); (v) UBND tỉnh ban hành Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại dự án Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây dược liệu Tân An (diện tích 210.000m2) từ đất trồng rừng sản xuất sang đất nông nghiệp khác nhưng không phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án, dẫn tới việc xác định chưa đúng đơn giá thuê đất.		
II	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
II.1	Kiểm nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm		
	UBND tỉnh tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc		
20	Chỉ đạo Sở TN&MT, UBND cấp huyện các Sở, ngành liên quan (năm 2018, 2019, 2020, 2021) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc: (i) Không lập báo cáo định kỳ hằng năm tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi UBND tỉnh, Sở TN&MT trước ngày 09/01 năm sau theo qui định; trong đó, trách nhiệm chính của Sở TN&MT được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, nhưng không triển khai thực hiện; (ii) Sở TN&MT báo cáo tình hình quản lý nhà nước định kỳ theo điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 158/2016/NĐ-CP; chưa phản đúng, đầy đủ tình hình quản lý nhà nước trên địa bàn đối với lĩnh vực khoáng sản; nhiều năm các đơn vị không gửi báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, nhưng chưa có biện pháp xử lý; chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020		
II.2	Kiểm nghị tổ chức thực hiện		
	Đối với UBND tỉnh Quảng Ngãi		

21	Chi đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan rà soát, điều chỉnh thống nhất hệ toạ độ khu vực khai thác trên giấy phép và trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh; điều chỉnh thời gian hạn trả kết quả cấp giấy phép, gia hạn giấy phép KTKS theo đúng quy định tại Điều 60 Luật Khoáng sản 2010; thống nhất công suất cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên giấy phép KTKS		
22	Chi đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan rà soát hồ sơ, xem xét cụ thể hành vi và có biện pháp xử lý theo Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 và Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ và các qui định khác có liên quan đối với các hành vi vi phạm đã được chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán.		
23	Chi đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan tham mưu để thực hiện công tác cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng qui định tại Điều 36 Luật Khoáng sản và Điều 25, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ		
24	Chi đạo Sở TN&MT và Cục Thuế phối hợp để làm rõ sản lượng chưa khai thuế tài nguyên theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hà - Mỹ Á		
25	Chi đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp cấp phép khai thác thác cát, sỏi lòng sông không qua hình thức đấu giá quyền KTKS làm giảm nguồn thu NSNN.		
26	Rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với 13 doanh nghiệp chậm ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 35 Nghị định 155/2016/NĐ-CP.		
II	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020		
7	Tham mưu UBND tỉnh: (i) Ban hành giá đất làm căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất đối với 06 dự án đã có Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất của UBND tỉnh; (iii) Ban hành Quyết định thu hồi hoặc gia hạn thời gian thuê đất đối với 02 trường hợp đã hết thời hạn thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.		
III	BCKT Chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
13	Tham mưu cho UBND tỉnh để có biện pháp xử lý đối với diện tích đất TMDV (14.972,77m2) được UBND tỉnh cho thuê đất từ năm 2012 nhưng Công ty CP phát triển bất động sản Phát Đạt chưa đưa đất vào sử dụng (Dự án Khu dân cư đường Phan Đình Phùng)“.		
14	Phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa để tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp xử lý đối với diện tích thu hồi đất nhưng chưa thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (4.619,5m2) đã được UBND tỉnh chuyển mục đích và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng La Hà không đúng quy định tại Điều 53 Luật Đất đai 2013		
15	Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức xác định, trình phê duyệt giá đất cụ thể đối với 04 dự án chưa được giao đất để tính giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để trình UBND tỉnh phê duyệt		

16	Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường của Đoàn kiểm toán rà soát hồ sơ, xem xét cụ thể hành vi và có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với Chủ đầu tư tại 04 dự án do đã tổ chức san lấp, thi công hạ tầng khi chưa được UBND tỉnh giao đất theo Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (TP Quảng Ngãi: Dự án Khu dân cư IV-B3 kết hợp chỉnh trang đô thị, TP Quảng Ngãi do Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh làm chủ đầu tư; Dự án Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Tường làm chủ đầu tư; Dự án Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị, xã Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 179 làm chủ đầu tư. Huyện Tư Nghĩa: Dự án Khu dân cư Nghĩa Điền do Công ty TNHH Phú Điền làm chủ đầu tư)		
I	BCKT NSDP năm 2018		
4	Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đơn giá để có cơ sở tính thu kịp thời tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của Dự án khu dân cư Kê Bắc sông Trà Bồng, huyện Bình Sơn		
5	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chưa tổ chức nghiệm thu sản phẩm và đánh giá kết quả công việc thực hiện làm cơ sở quyết toán kinh phí theo quy định tại Điều 19 Thông tư 145/2017/TT-BTC		
III	Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
10	Xử lý dứt điểm theo qui định của pháp luật đối với các thửa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi sử dụng không hiệu quả, không phù hợp quy hoạch hoặc chưa có quyết định thuê đất, hợp đồng thuê đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền SDD, gồm: Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m ²); thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành (908 m ²); thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621 m ²) và Khu đất 325.700 m ² tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành		
11	Chỉ đạo Sở TN&MT rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo qui định về đất đai đối với 02 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600 m ²) và số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500 m ²) của Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông lâm Quảng Ngãi, do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng”.		
13	Tham mưu cho UBND tỉnh: Chỉ đạo 05 DN, với 09 thửa đất (399.483,4 m ²) rà soát lại quỹ đất đang quản lý, sử dụng để xử lý theo qui định của Luật Đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định Điều 43, NĐ 43/2014/NĐ-CP (Chi tiết tại phần IV, Phụ biểu số 1.4/BCKT-QLSDD-DNCPH)”.		
14	Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330 m ²) của 04 đơn vị, để có cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với NSNN (Chi tiết Phụ biểu số 1.2/BCKT-QLSDD-DNCPH).		
15	Rà soát, tham mưu UBND để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280 m ²) (Chi tiết tại phần V, Phụ biểu số 1.4 /BCKT-QLSDD-DNCPH)		
A.7	Năm kiểm toán 2018		
I	BCKT NSDP năm 2017		

4	Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế và địa phương nơi có các tổ chức được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn cùng rà soát, xác định nguồn gốc, diện tích đất để có cơ sở ký hợp đồng và đưa vào lập bộ tiền thuê đất, tránh thất thu NSNN” và Kiến nghị “Kịp thời rà soát nguồn gốc đất để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.		
6	UBND huyện Ba Tơ: Kiểm tra, rà soát đánh giá tác động môi trường và thu hồi các giấy phép khai thác khoáng sản do Huyện Ba Tơ đã cấp cho Công ty TNHH MTV Trung Liêm khai thác cát, sạn tại 12 điểm không đúng những điểm mà tỉnh Quảng Ngãi đã ủy quyền và Sở TN&MT đã đánh giá tác động môi trường		
B.1 Năm kiểm toán 2024			
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí của dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Kon Tum		
1	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà đất thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
2	Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đo đạc, thành lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 872/BTNMT-ĐKTKĐĐ ngày 13/3/2008		
3	Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với các địa bàn đã hoàn thành công đoạn đo đạc thành lập bản đồ địa chính theo đúng mục tiêu chung của dự án		
5	Tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với trường hợp khu chế biến, bãi tập kết của Công ty Cổ phần XDCT Sông Hồng đã hết thời hạn thuê đất		
6	Rà soát, điều chỉnh Quyết định, Hợp đồng đặt hàng với đơn vị tư vấn đối với công việc đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp khối lượng tham gia thực hiện công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh		
7	Yêu cầu đơn vị tư vấn cập nhật ranh giải phóng mặt bằng của dự án làm căn cứ xác định khối lượng nghiệm thu thanh toán đối với khối lượng trùng tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông; xã Mô Rai, huyện Sa Thầy		
9	Xây dựng Phương án sắp xếp, xử lý tài sản đối với Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và môi trường sau khi sáp nhập vào Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định		
12	Rà soát, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh để giao tự chủ đối với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất cho phù hợp với thực tế		
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum		
6	Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tham mưu cho UBND tỉnh trong việc rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ về tài chính để chuyển sang thuê đất theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai 2013.		
II	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 của tỉnh Kon Tum		
1	Đôn đốc nộp và thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân chưa nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.		
2	Rà soát yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện lập hồ sơ để được cấp giấy phép môi trường đối với các trường hợp được phép khai thác khoáng sản theo quy định		

3	Chấn chỉnh trong công tác thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất trước khi trình UBND tỉnh quyết định.		
4	UBND tỉnh khẩn trương hoàn thành quy hoạch bến bãi tập kết kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh.		
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum		
2	UBND tỉnh tiếp tục báo cáo Bộ Tài nguyên - Môi trường đề giải quyết các vướng mắc về chính sách và thủ tục đề tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển từ giao đất sang cho thuê đất đối với diện tích đất của các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định.		
5	Sở TN&MT thực hiện các thủ tục đề ký hợp đồng thuê đất đối với các dự án đã được UBND tỉnh có Quyết định cho thuê đất theo quy định, tham mưu cho UBND tỉnh có chế tài xử lý đối với các đơn vị không chấp hành.		
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kon Tum		
5	UBND tỉnh chỉ đạo Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh Kon Tum xử lý đối với các DN vi phạm các quy định về khai thác khoáng sản tại dự án thủy điện Thượng Kon Tum[8]; ban hành quyết định xử phạt các vi phạm quy định về khai thác khoáng sản; xác định, xử phạt bổ sung.... đối với giá trị khối lượng khoáng sản không sử dụng đề xây dựng dự án thủy điện Thượng Kon Tum theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ, báo cáo kết quả về KTNN khu vực XII.		
II	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau cổ phần hóa DN nhà nước giai đoạn 2011 - 2017 tại tỉnh Kon Tum		
1	UBND tỉnh Kon Tum chỉ đạo Sở TN&MT phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra, rà soát tham mưu cho UBND tỉnh để thực hiện thu hồi diện tích 21.637,8 m2 đất của Công ty Cổ phần kinh doanh tổng hợp tại TP Kon Tum.		
2	UBND tỉnh Kon Tum chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh tiến hành thanh tra, điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật việc thu hồi đất 3.245,6m2 của Công ty Cổ phần xây dựng Cosevco 77 để cho Công ty TNHH Ngọc Thy thuê đất khi hồ sơ chưa hội đủ điều kiện được thuê đất, trong khi Công ty cổ phần xây dựng Cosevco 77 vẫn còn đang nợ thuế và tiền thuê đất và việc mua bán tài sản trên đất không đầy đủ thủ tục pháp lý, không có hồ sơ liên quan đến việc thực hiện kê khai đối với khoản thu nhập từ bán tài sản trên đất của Công ty cổ phần xây dựng Cosevco 77, báo cáo kết quả về KTNN.		
3	Sở TN&MT thực hiện thanh tra, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP (được thay thế bằng Nghị định số 139/2017/NĐ-CP) của Chính phủ đối với các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, sử dụng đất không có hồ sơ pháp lý, vượt diện tích đất thuê theo hợp đồng, cho thuê tài sản trên đất khi chưa đủ điều kiện quy định của Luật đất đai, Luật kinh doanh bất động sản (tại Phụ lục số 03b/BCKT-QLSDD-DNCPH); báo cáo kết quả về KTNN.		
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Kon Tum		
2	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty TNHH Hoàng Đạt; trường hợp doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh thì xử lý theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Xử lý VPHC và các văn bản hướng dẫn		

Phụ lục 08
SỞ NỘI VỤ

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I . Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Kon Tum		
	Tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và 10 huyện, thành phố ký hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế tỉnh giao năm 2016, trong các cơ quan hành hành chính, đơn vị sự nghiệp là 833 người, không đúng quy định tại Công văn số 2843/BNV-CCVT và danh mục vị trí việc làm theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, dẫn tới việc tăng chi NSNN sai quy định số tiền 54.386 trđ.		

Phụ lục 09
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND)

I . Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum	
1	Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc lập kế hoạch và tổ chức đầu tư, mua sắm tài sản không đúng quy định; mua sắm tài sản nhưng không sử dụng hoặc sử dụng chưa hết công năng của tài sản, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước; nghiệm thu, thanh toán một số khối lượng thực tế không thực hiện đối với 03 gói thầu do Sở Giáo dục & Đào tạo làm chủ đầu tư	
2	Trách nhiệm của tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc lập kế hoạch và tổ chức đầu tư, mua sắm tài sản không đúng quy định; mua sắm tài sản nhưng không sử dụng hoặc sử dụng chưa hết công năng của tài sản, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước; nghiệm thu, thanh toán một số khối lượng thực tế không thực hiện đối với 03 gói thầu do Sở Giáo dục & Đào tạo làm chủ đầu tư.	

II. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum	
1	Phối hợp với các cơ quan chức năng theo chỉ đạo của UBND tỉnh rà soát lại sự phù hợp của giá dự toán, giá các gói thầu để quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.	
2	Tổ chức rà soát lại sự phù hợp của giá dự toán, giá gói thầu để quyết toán nguồn kinh phí theo quy định đối với các gói thầu do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư.	

tính)

Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành

Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành

Phụ lục 10
SỞ TƯ PHÁP

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

I. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
-	<i>Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum</i>		
+	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (5) Trách nhiệm của Sở Thông tin & truyền thông và các đơn vị liên quan (UBND thành phố Kon Tum, Sở Tư pháp, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum) trong việc mua sắm tài sản nhưng không sử dụng hoặc sử dụng chưa hết công năng, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước.		

Phụ lục 11
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

I. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện
-	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum	
+	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (5) Trách nhiệm của Sở Thông tin & truyền thông và các đơn vị liên quan (UBND thành phố Kon Tum, Sở Tư pháp, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum) trong việc mua sắm tài sản nhưng không sử dụng hoặc sử dụng chưa hết công năng, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước.	

II. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện
-	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum	
+	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Giải pháp phòng chống độc đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung trong cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum” với giá trị gói thầu vượt mức UBND tỉnh đã phê duyệt để UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.	

(Đ tỉnh)

Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành

Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành

Phụ lục 12
SỔ TÀI CHÍNH

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kon Tum					
-	Tại STC: Thu hồi tạm ứng vốn đầu tư: Tạm ứng vốn đầu tư 10 danh mục công trình đã vượt thời hạn thanh toán tạm ứng (từ năm 2009 đến năm 2018) tuy nhiên địa phương chưa thu hồi tạm ứng theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC	10.538.200.000				
II	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi					
-	<u>Sở Tài chính:</u> - Thu hồi khoản tạm ứng theo chế độ về đầu tư xây dựng cơ bản kéo dài nhiều năm chưa thu hồi sau ngày 31/3/2017: 3.048.816.240đ; - Ngân sách trung ương ứng trước dự toán chi cho ngân sách tỉnh quá hạn, kéo dài nhiều năm Bộ Tài chính tạm thu hồi (ứng trước kinh phí sự nghiệp, chi thường xuyên) 1.056.000.000đ; - Kho bạc nhà nước thu hồi tạm ứng khi thanh toán (Số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên 15.618.640.405đ) - Ứng vốn từ nguồn Quỹ Phát triển đất cho Công ty CP Hàng không Vietjet không đúng quy định 1.500.000.000đ.	17.103.635.645,0				

II. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	<u>UBND tỉnh trong việc:</u>		
-	(i) Chưa chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai;		
II	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum		
1	Kiểm điểm trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản sang mua sắm tài sản; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn chưa chấp hành thứ tự ưu tiên trong bố trí vốn; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư của Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đắk Bơ, thành phố Kon Tum, Dự án Đường từ Sê San 3 - Quốc lộ 14C, huyện Sa Thầy, Dự án thủy Lợi Làng Lung xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy với giá trị tăng 276,5 tỷđ không đúng quy định; trong việc tham mưu UBND tỉnh quyết định sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở Đoàn nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc tỉnh Kon Tum, điều chỉnh sang mua sắm ô tô 45 chỗ ngồi, giá trị 1.550,0 trđ, không đúng nguồn và chưa báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.		

2	Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản sang mua sắm tài sản; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn chưa chấp hành thứ tự ưu tiên trong bố trí vốn; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án làm tăng tổng mức đầu tư của Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đắk Bla, thành phố Kon Tum, Dự án Đường từ Sê San 3 - Quốc lộ 14C, huyện Sa Thầy, Dự án thủy Lợi Làng Lung xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy với giá trị tăng 276,5 tỷđ không đúng quy định; trong việc tham mưu UBND tỉnh quyết định sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở Đoàn nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc tỉnh Kon Tum, điều chỉnh sang mua sắm ô tô 45 chỗ ngồi, giá trị 1.550,0 trđ, không đúng nguồn và chưa báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.		
---	---	--	--

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi		
**	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
-	(iii) Chủ trì rà soát, hạch toán thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước NSTW chưa thu hồi, đã được Bộ Tài chính đã có ý kiến tại Công văn số 10902/BTC-NSNN ngày 09/10/2023.		
II	Báo cáo kiểm toán hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế (KKT) và khu công nghiệp (KCN); quản lý CTR giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
II.1	Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm		
-	- Chỉ đạo UBND thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành thực hiện trực tiếp đặt hàng xử lý rác thải với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Miền Bắc khi dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ chưa hoàn thành, chưa được cấp phép môi trường.		
II.2	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
1	Rà soát, trình Hội đồng nhân dân bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án hạ tầng BVMT trong KKT và các KCN nhằm đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư, mở rộng cơ sở SXKD theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.		
2	Thành lập Đoàn và tổ chức kiểm tra toàn diện đối với việc sử dụng đất, hoạt động đầu tư, hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy xử lý rác thải xã Nghĩa Kỳ chưa được cấp phép môi trường và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; phê duyệt đơn giá xử lý rác tại nhà máy xử lý rác thải tại xã Nghĩa Kỳ làm cơ sở quyết toán hợp đồng xử lý rác tại nhà máy.		
3	Thực hiện nghiêm và đầy đủ nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại mục 3 Công văn số 665/UBND-NNTN ngày 09/02/2021 đối với việc đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ.		
III	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
*	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
1	Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Xây dựng và UBND thành phố Quảng Ngãi kiểm tra làm rõ việc sử dụng nhà công sản không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số nhà 66 đường Phan Chu Trinh và 76 Ngõ Quyền thành phố Quảng Ngãi, đồng thời báo cáo UBND tỉnh có biện pháp xử lý theo đúng qui định của Pháp luật		

2	Chỉ đạo và giao cho Sở KH và ĐT là đơn vị chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh và UBND cấp dưới tổ chức thực hiện rà soát lại KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp với khả năng cân đối NSDP về tài chính trung hạn và hằng năm nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của giai đoạn này.		
3	Sở KH và ĐT tham mưu UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh bổ sung đề xác định dự án động lực, trọng điểm trong danh mục dự án nhóm A và nhóm B của KH đầu tư công trung hạn 2021-2025 để tập trung bố trí vốn cho các dự án này sớm hoàn thành đưa vào khai thác, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo nhiệm vụ trọng tâm của HĐND tỉnh quyết nghị.		
IV	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020		
-	Kiểm tra, rà soát, đôn đốc, thu hồi tạm ứng, ứng trước không thuộc nhiệm vụ chỉ của NS tính 207.209trđ.		
V	BCKT NSDP năm 2019		
1	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá làm rõ nguyên nhân các dự án, công trình có dư tạm ứng theo hợp đồng từ nhiều năm 503.801trđ chưa thu hồi, trong đó tạm ứng GPMB quá hạn 132.302trđ (Phụ biểu số 04/BCKT-ĐT), phối hợp với KBNN để thu hồi hoàn trả vốn cho NSNN theo qui định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC		
2	Đôn đốc các đơn vị hoàn trả tạm ứng NS tính kéo dài nhiều năm (BQL khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 89.314trđ; Sở Công thương 980trđ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 26.250trđ). Cập nhật, theo dõi đầy đủ số kinh phí đã tạm ứng cho các đơn vị theo số thực tế phát sinh		
3	Phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát nghĩa vụ về tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về đất đai đối với phần diện tích đất đã giao Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ (103,6ha), liên quan đến việc cản trở chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng 7.165,1trđ khi nhà nước thu hồi 2,43ha. Báo cáo kết quả thực hiện về KTNN”.		
4	Sở TN&MT: Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét thu hồi đất hoặc tiếp tục gia hạn sử dụng đất, ký lại hợp đồng thuê đất và xác định đơn giá thuê đất cho chu kỳ mới đối với 10 DN thuê đất đang sử dụng đất với diện tích 656.017m2 đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất, hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất		
VI	BCKT NSDP năm 2018		
1	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí dự toán ngân sách năm sau để hoàn ứng dứt điểm đối với số ứng trước kéo dài từ nguồn vượt thu ngân sách địa phương năm 2018 số tiền 380.123trđ và từ nguồn khác 634.467trđ		
2	Tham mưu UBND tỉnh chấn chỉnh việc tạm ứng chi thường xuyên tại một số đơn vị chưa được thu hồi theo quy định 23.091,76trđ.		
3	Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư chủ trì phối hợp với KBNN thu hồi hoặc hoàn trả vốn đã tạm ứng cho NSNN, trong đó số tạm ứng còn lại chủ đầu tư cam kết sẽ tiếp tục thực hiện hoàn ứng trong năm 2019 là 481.447trđ; có biện pháp kiên quyết thu hồi số dư tạm ứng vốn ĐTXD để đẩy đưa qua nhiều năm không phát sinh khối lượng vào NSNN 20.325trđ		
VII	BCKT NSDP năm 2017		
1	Điều chỉnh số tiền bồi thường, GPMB được khấu trừ vào tiền SDD 70.946trđ theo kiến nghị của KTNN; xác định riêng phần bồi thường, GPMB được khấu trừ vào tiền SDD, tiền thuê đất để có cơ sở xác định chính xác tiền SDD, tiền thuê đất phải nộp (ĐA KĐT mới Nam Lê Lợi)		

2	Căn cứ lộ trình kế hoạch thu hồi nợ 2017-2020 đối với nhiệm vụ chi thuộc NS cấp tỉnh với số tạm ứng từ nhiều năm trước chưa thu hồi (564.587trđ), tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đôn đốc triển khai thu hồi tạm ứng đúng kế hoạch; đồng thời có kiến nghị với UBND tỉnh thực hiện chế tài đối với các đơn vị chậm hoàn tạm ứng		
3	Chủ trì, phối hợp chủ đầu tư các dự án liên quan khẩn trương quyết toán, xác định chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của 2 dự án trên và các dự án khác trên địa bàn, nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, đồng thời có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi vào NSNN (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh); kiểm tra, rà soát và tiến hành bàn giao đất đã giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để có cơ sở xác định số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định đối với Dự án KDC Sơn Tịnh		
VIII	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum		
1	UBND tỉnh đôn đốc ngân sách huyện, các đơn vị dự toán cấp tỉnh hoàn trả các khoản tạm ứng quá thời hạn (từ năm 2020 về trước) chưa thu hồi số tiền 5.603 triệu đồng.		
2	Bổ trí dự toán để hoàn trả các khoản tạm ứng từ NSTW đã quá hạn số tiền 1.100 triệu đồng.		
3	Báo cáo HĐND tỉnh về việc quyết toán phần kinh phí chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDDT đã sử dụng để chi trả lương lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm nhiệm vụ cấp dưỡng số tiền 2.788,7 triệu đồng; Chỉ đạo các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định ngân sách đối với các Trường phổ thông dân tộc nội trú, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền và thực tế địa phương.		
IX	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum		
-	Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chuyển 02 xe ô tô của Sở NN&PTNT quản lý vượt số lượng quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 15/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum.		
X	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kon Tum		
1	Kiểm tra, rà soát giao dự toán cân đối trong thời kỳ ổn định đối với ngân sách tỉnh Kon Tum theo đúng quy định so với định mức chi thường xuyên quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; giảm dự toán năm sau kinh phí bổ sung có mục tiêu 42.682 triệu đồng hết nhiệm vụ chi năm 2017 còn nhiệm vụ chi các năm tiếp theo (chưa cân đối giảm dự toán 2018) và nguồn cải cách tiền lương 61.491 triệu đồng.		
2	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí vốn thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước các khoản chi thường xuyên, dự án đầu tư từ năm 2009 đến 2016 là 917.243,2 trđ đã quá thời hạn (chi thường xuyên 5.091 trđ; dự án đầu tư 912.152 trđ); Đồng thời, thu hồi các khoản ngân sách tỉnh cho các đơn vị sở ngành, ngân sách cấp huyện tạm ứng, ứng trước đã quá thời hạn quy định 129.317 trđ.		
XI	BCKT ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 của tỉnh Kon Tum		
1	UBND tỉnh làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Bộ Tài chính để thống nhất xử lý theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền cổ phần hóa 102 trđ của Công ty Kinh doanh tổng hợp Kon Tum chưa nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển DN.		
2	UBND tỉnh xem xét quyết định xử lý số tiền nộp NSNN thuộc Đề án cho thuê rừng theo Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND ngày 09/9/2008 của HĐND tỉnh Kon Tum, số tiền: 1.018,6 trđ phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định liên quan của Nhà nước; báo cáo kết quả xử lý về KTNN khu vực XII.		

Phụ lục 13
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	BCKT ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi; Chuyên đề việc đầu tư, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin, các hoạt động thuê dịch vụ CNTT phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2024					
1	Đường ven biển Dung Quất- Sa Huỳnh, giai đoạn Iib	10.679.033.000				
2	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	13.370.491				
3	Đê chắn sóng bến cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn)	135.170.000				
II	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi					
4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi (BQL huyện Tây trà cũ)	37.567.000,0				
III	Báo cáo kiểm toán Dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình, tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
5	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	4.891.081.279				

II. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	BCKT ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi; Chuyên đề việc đầu tư, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin, các hoạt động thuê dịch vụ CNTT phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2024					
	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi	1.143.591.000				

III. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
-	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Kon Tum		
+	Ngày 02/02/2018, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kon Tum (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh) đã tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên UBND tỉnh chưa tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm như kiến nghị của KTNN		

IV. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
-	<i>Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm</i>		
+	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi: (i) Đẩy nhanh tiến độ các dự án để sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả như mục tiêu dự án đã được duyệt tại công trình Hệ thống điện chiếu sáng đoạn Km1027 - Km1045+780 và cây xanh tại nút Dốc Sỏi, thuộc tuyến Quốc lộ 1; dự án Kênh tiêu, thoát nước Từ Ty (đoạn qua phường Quảng Phú). (ii) Tổ chức xác định rõ phần khối lượng bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu tại dự án Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lê Thủy, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để tiến hành xử phạt theo quy định hợp đồng đã ký kết.		

Phụ lục 14
BAN QUẢN LÝ KTT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
-	Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và việc quản lý sử dụng vốn đầu tư 03 Dự án thuộc Ban quản lý KKT Dung Quốc và các KCN Quảng Ngãi					
+	Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	49.829,649				

II. Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
-	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum		
+	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (5) Trách nhiệm của Sở Thông tin & truyền thông và các đơn vị liên quan (UBND thành phố Kon Tum, Sở Tư pháp, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum) trong việc mua sắm tài sản nhưng không sử dụng hoặc sử dụng chưa hết công năng, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước.		

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
A.1	Năm kiểm toán 2024		
II.2	Kiến nghị tổ chức thực hiện		

6	Rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt thành lập Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất và Khu công nghiệp phía Tây Dung Quất theo điểm c khoản 11 Điều 11 Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045, trong giai đoạn triển khai thủ tục thành lập KCN và giao đơn vị chức năng thực hiện vai trò, trách nhiệm chủ đầu tư trong công tác BVMT theo khoản 4 Điều 51, khoản 1 Điều 122 Luật BVMT 2020; khoản 1 Điều 49 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ tại Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất và Khu công nghiệp phía Tây Dung Quất.		
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi và các chuyên đề lồng ghép		
I.1	Kiểm nghị tổ chức thực hiện		
2	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhưng chưa phù hợp quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt (Dự án khu thương mại dịch vụ Đồng Hưng của Công ty TNHH MTV Đồng Hưng).		
3	Tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của của Luật Đất đai đối với 09 hợp đồng nhà đầu tư thuê lại đất đã dừng hoạt động, trong đó có 03 nhà đầu tư thuê đất tại phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất cho đơn vị khác thuê lại đất trái quy định, không đúng mục tiêu dự án, không đủ điều kiện cho thuê lại đất theo quy định Điều 188 Luật Đất đai 2013; đồng thời xác định và nộp ngân sách số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi cho thuê lại đất theo quy định tại tiết b khoản 6 Điều 19 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019;		
I	BCKT NSDP năm 2019		
	BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi		
6	Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về đất đai đối với diện tích 2.690.983m ² đất đã cho công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thuê để xây dựng khu công nghiệp VSIP. Trường hợp Công ty được miễn toàn bộ tiền thuê đất thì thu hồi vốn đã bố trí cho Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4) số tiền 36.581,34 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của NSDP		
II	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi		

7	Chi đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, GPMB để có mặt bằng triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch được duyệt; Chi đạo BQL dự án Đầu tư xây dựng có biện pháp cụ thể đẩy nhanh thực hiện các gói thầu tại 02 dự án: Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất và Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất nhằm sớm bàn giao công trình vào sử dụng theo kế hoạch được duyệt; Chi đạo BQL dự án khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước		
8	Chi đạo BQL dự án, đơn vị tư vấn khẩn trương lập dự toán điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 và Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 01/5/2016 của Bộ Xây dựng làm cơ sở cho việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh quyết toán		

Phụ lục 15
BAN QUẢN LÝ CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

A KIẾN NGHỊ THUỘC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC TƯ NGHĨA

I. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
	<i>Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm</i>		
-	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa: Rút kinh nghiệm trong việc lập hồ sơ mời thầu không quy định mức tạm ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về chỉ tiết hợp đồng xây dựng và cho tạm ứng ngoài quy định của hồ sơ mời thầu tại gói thầu Tư vấn giám sát Trường Tiểu học và THCS thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, trong việc tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chưa tuân thủ qui định tại khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư công 2014 đối với Dự án Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở sông Phù, huyện Tư Nghĩa; Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc cho khởi công xây dựng công trình khi chưa có đủ điều kiện để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng dự án, qui định tại điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng; trong việc lưu trữ hồ sơ hoàn công không đầy đủ hồ sơ vật liệu đầu vào của Gói thầu xây lắp Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành, đoạn qua huyện Tư Nghĩa (giai đoạn 2).		

B KIẾN NGHỊ THUỘC BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC SƠN TÂY

I. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
	<i>Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm</i>		
1	Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các BQL DA về các nội dung tồn tại trong công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án đầu tư; thiết kế BVTC; dự toán tính thừa khối lượng, sai định mức, đơn giá; công tác lựa chọn nhà thầu; công tác hợp đồng và quản lý tiến độ; công tác nghiệm thu thanh toán còn sai sót đã nêu tại Báo cáo kiểm toán.		
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây: rút kinh nghiệm trong việc trình phê duyệt Dự án Cầu Tà Ngàm và đường vào hai đầu cầu khi chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.		

C KIẾN NGHỊ THUỘC BQL DỰ ÁN ĐTXD KHU VỰC ĐỨC PHỐ

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
-	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi					
+	Huyện Đức Phổ (nay là BQL dự án ĐTXD khu vực Đức phổ): Thu hồi tạm ứng quá hạn tại huyện Đức Phổ	1.102.057.963,0				

D KIẾN NGHỊ THUỘC BAN QUẢN LÝ DA ĐTXD KHU VỰC QUẢNG NGÃI

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
-	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi	104.753.000	-	-	-	
+	Giảm giá trị hợp đồng 7.848trđ (Dự án Cầu Thạch Bích: 7.743,247trđ; Dự án Đường Lê Thánh Tôn: 104,7trđ (Chi phí khảo sát +TKBV thi công: 18,635trđ; Chi phí giám sát thi công: 86,127trđ).	104.753.000				

Phụ lục 16
CÔNG TY TNHH MTV ĐTXD KĐV QUẢNG NGÃI
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi đầu tư NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi					
-	Công ty TNHH MTV ĐTXD KĐV Quảng Ngãi: (i) Kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KDDV Quảng Ngãi 196,5trđ; (ii) Kiến nghị giảm giá trị hợp đồng 154,7trđ tại DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới. Đơn vị chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán.	217.902.868				

Phụ lục 17
CÔNG TY TNHH THANH NIÊN XUNG PHONG
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú kết quả kỳ trước
	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi					
-	Công ty TNHH Thanh niên xung phong	1.778.490.093				

Phụ lục 18
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG QUẢNG NGÃI
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính:

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi					
-	Công ty CP phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	18.115.003,0				

Phụ lục 19
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

I . Kiến nghị về kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
1	<i>Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 của tỉnh Kon Tum</i>		
-	1.4. UBND Tỉnh tổ chức kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của các tập thể và cá nhân liên quan tới các sai phạm phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: (6) Trách nhiệm của Trường Cao đẳng sư phạm Kon Tum trong việc đầu tư các phần mềm English Study Pro 2012; Robotel Smartclass + Homework; Robotel Smartclass + Wifi nhưng chưa được sử dụng, dẫn đến lãng phí ngân sách nhà nước.		

Phụ lục 20
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH QUẢNG NGÃI
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

I. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán (BCKT) báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 của tỉnh Kon Tum và các Chuyên đề lồng ghép		
-	Đối với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum: Rà soát để xử lý đối với số tiền giải ngân vượt của dự án Cải tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị nhà máy cấp nước sạch thị trấn Đăk Tô theo quy định của pháp luật		

Phụ lục 21
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi					
-	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: BQLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Quảng Ngãi ứng (dự án Khu tái định cư IV-A2 Giai đoạn 1)	578.085.000				

Phụ lục 22
UBND ĐẶC KHU LÝ SƠN
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	BCKT NSDP năm 2019		
	UBND huyện Lý Sơn bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 24.550trđ.		

Phụ lục 23
UBND PHƯỜNG CẨM THÀNH

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi					
6.1	Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ứng để xây dựng chợ Tươi sống từ năm 2019 trở về trước	40.000.000.000				

II. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi		
I.2	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
	Chỉ đạo UBND thành phố Quảng Ngãi: (i) Tiến hành rà soát, để khẳng định lại khoản thu tiền đấu giá lô sạp Chợ Mới, Chợ Tươi sống số tiền 60.014trđ đã được quyết toán vào thu ngân sách các năm trước, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả rà soát; (ii) Tổ chức rà soát các khoản tiền sử dụng đất đang theo dõi là khoản nộp thừa và xử lý theo quy định.		

Phụ lục 24
UBND PHƯỜNG KON TUM
(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum					
-	UBND phường Kon Tum: Kinh phí cải cách tiền lương tại Trung tâm Phát triển quỹ đất (Chưa trích kinh phí CCTL từ nguồn thu sự nghiệp)	30.371.306,0				

II. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kon Tum					
-	Tại Thành phố Kon Tum (nay là UBND phường Kon Tum)	934.691.000				

III. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum		
-	UBND tỉnh chỉ đạo Ban QLDA thành phố Kon Tum yêu cầu đơn vị thi công lập tiến độ thi công chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.		

Phụ lục 25
UBND XÃ MĂNG ĐEN

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

I. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm (tăng cường) công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

TT	Nội dung kiến nghị	Kết quả thực hiện	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum		
	UBND huyện Kon Plông chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD huyện khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để tiếp tục thực hiện Dự án Đường từ trung tâm xã Ngọc Tem đi Đăk Rơ Manh, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhằm đem lại hiệu quả đầu tư của dự án.		

Phụ lục 26
UBND XÃ ĐÔNG SƠN

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
1	Phòng Lao động - TB&XH huyện Bình Sơn (đã bàn giao về UBND xã Đông Sơn tiếp tục thực hiện): nộp trả NS tỉnh số tiền thanh toán trùng	65.785.500				

Phụ lục 27
UBND Xã Bình Chương

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
-	Phòng Lao động - TB&XH huyện Bình Sơn (đã bàn giao về UBND xã Đông Sơn tiếp tục thực hiện): nộp trả NS tỉnh số tiền thanh toán trùng	2.340.900				

Phụ lục 28
UBND Xã Bình Minh

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
XI	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
1	Phòng Lao động - TB&XH huyện Bình Sơn (đã bàn giao về UBND xã Đông Sơn tiếp tục thực hiện): nộp trả NS tỉnh số tiền thanh toán trùng	4.212.450				

Phụ lục 29
UBND Xã Vạn Tường

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
-	Phòng Lao động - TB&XH huyện Bình Sơn (đã bàn giao về UBND xã Đông Sơn tiếp tục thực hiện): nộp trả NS tính số tiền thanh toán trùng	20.055.000				

Phụ lục 30
UBND Xã Bình Sơn

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị thu hồi giảm chi thường xuyên NSNN

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ngãi (trước sắp xếp)					
-	Phòng Lao động - TB&XH huyện Bình Sơn (đã bàn giao về UBND xã Đông Sơn tiếp tục thực hiện): nộp trả NS tỉnh số tiền thanh toán trùng	33.929.800				

Phụ lục 31
UBND XÃ TU MƠ RÔNG

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum					
-	Huyện Tu Mơ Rông : Thu hồi khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội: Theo báo cáo của UBND huyện Tu Mơ Rông, nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do ngân sách huyện tạm ứng có liên quan đến vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum” đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Kon Tum, đến nay chưa xử lý xong .	83.492.000				

Phụ lục 32
UBND XÃ MĂNG RI

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum					
-	Huyện Tu Mơ Rông : Thu hồi khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội: Theo báo cáo của UBND huyện Tu Mơ Rông, nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do ngân sách huyện tạm ứng có liên quan đến vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum” đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Kon Tum, đến nay chưa xử lý xong .	280.438.000				

Phụ lục 33
UBND XÃ ĐẮK SAO

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum					
-	Huyện Tu Mơ Rông : Thu hồi khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội: Theo báo cáo của UBND huyện Tu Mơ Rông, nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do ngân sách huyện tạm ứng có liên quan đến vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum” đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Kon Tum, đến nay chưa xử lý xong .	378.745.000				

Phụ lục 34
UBND XÃ ĐẮK TỜ KAN

(kèm theo Công văn số 7827/UBND-KTTH ngày 07/8/ 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

I. Kiến nghị khác

TT	Nội dung kiến nghị	Kiến nghị còn lại chưa thực hiện	Kết quả thực hiện	Còn lại	Chứng từ thực hiện/Nguyên nhân chưa thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kon Tum					
-	Huyện Tu Mơ Rông : Thu hồi khoản tạm ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội: Theo báo cáo của UBND huyện Tu Mơ Rông, nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội do ngân sách huyện tạm ứng có liên quan đến vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum” đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Kon Tum, đến nay chưa xử lý xong .	13.830.000				